

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hôi, ngày 16 tháng 10 năm 2018

Số: 40/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Yến N. Sinh năm 1992; Địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

- Anh Nguyễn Tấn H. Sinh năm 1984; Địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 08 tháng 10 năm 2018, chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Tấn H trình bày:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Tấn H kết hôn với nhau năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh K, quá trình chung sống cuộc sống gia đình không hạnh phúc, luôn cãi vã, mâu thuẫn, anh H thừa nhận bản thân anh không có trách nhiệm với vợ con, anh H và chị N đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay, cả hai thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời kỳ hôn nhân chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Tấn H sinh được một con chung tên là Nguyễn Tấn Kt – sinh ngày 27/10/2016. Anh, chị thống nhất: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn

Tấn K đến khi trưởng thành, tự lập được. Anh Nguyễn Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian anh H cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 01/11/2018.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Tấn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Tấn K; Sinh ngày 27/10/2016 đến khi trưởng thành, tự lập được, anh Nguyễn Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian anh H cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 01/11/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt trong trường hợp người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng mà bên phải cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên được cấp dưỡng, thì bên phải cấp dưỡng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Tấn H nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số AA/2016/0000151 ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND thị trấn Plei Kần;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn bá Khen